

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 10 - 9 - 2020

V/v “*Chia tài sản chung sau ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Vân

***Các Thẩm phán:***

**Ông Nguyễn Văn Thanh**

**Bà Vũ Thị Nguyệt**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Vũ Quang Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “*Chia tài sản chung sau ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 199/2020/QĐ-PT ngày 10/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2020/QĐ-PT ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số A Phạm Ngũ L, thị trấn LN, ĐT, Lâm Đồng.

**2. Bị đơn:** Bà Hồ Thị Thanh H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn LN, ĐT, Lâm Đồng.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hồ Th, sinh năm: 1945

Địa chỉ: Tổ D, Khu C, thôn NH, xã Liên Hiệp, ĐT, Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của: Ông Nguyễn Văn M – Nguyên đơn.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày như sau:*

Nguồn gốc diện tích đất 830m<sup>2</sup>, thửa đất 995, tờ bản đồ số 32 thị trấn LN, huyện ĐT là do bố mẹ bà H cho vợ chồng ông đứng tên và sử dụng đất sau khi kết hôn. Quá trình sử dụng đất vợ chồng có xây một căn nhà cấp 4 và các công trình phụ trên đất. Đến ngày 01/7/2015 vợ chồng ông bà ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 116/2015/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện ĐT nhưng chưa yêu cầu chia tài sản chung. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án chia đôi mỗi người ½ tài sản chung.

Ông thừa nhận trước đây giữa ông và bà H đã tự thỏa thuận chia đôi giá trị ngôi nhà và các công trình phụ trên đất. Ông đã nhận 20.000.000đ nhưng số tiền đó vẫn chưa đủ so với công sức mà ông đã bỏ ra nên yêu cầu Tòa án tiến hành định giá và chia đôi bằng hiện vật nhà và đất trên.

*Bị đơn bà Hồ Thị Thanh H trình bày:*

Diện tích đất như lời ông M trình bày là đúng, nhưng nguồn gốc diện tích đất này là do bố mẹ bà cho trước khi kết hôn, sau khi kết hôn ông bà mới đi làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, lúc này Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất yêu cầu bà phải ghi tên của chồng nên khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì toàn bộ diện tích trên mới đứng tên cả hai vợ chồng. Nay ông M yêu cầu chia đôi diện tích đất, nhà và công trình phụ trên đất thì bà không đồng ý vì nguồn gốc diện tích đất này là do bố mẹ bà cho. Đối với căn nhà và các công trình phụ khác, vợ chồng đã thỏa thuận chia đôi theo giấy cam kết ngày 23/6/2015, theo đó bà đã đưa cho ông M số tiền 20.000.000đ nên hiện nay toàn bộ nhà đất là của bà, bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Hồ Th trình bày:* Nguồn gốc diện tích đất 830m<sup>2</sup>, thửa đất 995, tờ bản đồ số 32 thị trấn LN, huyện ĐT là của vợ chồng ông; sau khi con gái ông là bà H đi lấy chồng thì vợ chồng có cho con gái toàn bộ diện tích đất trên. Nay bà H ly hôn thì ông có ý kiến như sau: Nếu giữa ông M và bà H tự thương lượng được thì ông sẽ cho con gái, trường hợp không thương lượng được thì đề nghị bà H trả lại cho ông toàn bộ diện tích đất trên.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M .

Buộc bà Hồ Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị tài sản được nhận cho ông Nguyễn Văn M là 83.725.500đ

Bà Hồ Thị Thanh H được trọn quyền sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất số 995, tờ bản đồ số 32, diện tích 830m<sup>2</sup> (nay đổi thành thửa 39, tờ bản đồ số 22(2007) tọa lạc tại thị trấn LN , huyện ĐT , tỉnh Lâm Đồng, 01 căn nhà cấp 4 và 01 giếng khoan.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Th về việc kiện đòi lại diện tích đất đã tặng cho bà Hồ Thị Thanh H

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 22/5/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện và ông yêu cầu được nhận ½ tài sản bằng hiện vật.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được nhận ½ giá trị tài sản bằng hiện vật.

Bị đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên lời trình bày như trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐT .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông M và bà H thuận tình ly hôn theo Quyết định số 116/2015/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐT . Khi ly hôn các đương tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung nhưng nay do không thỏa thuận được nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Chia tài sản chung sau ly hôn*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông M , Hội đồng xét xử xét thấy về nguồn gốc diện tích thửa đất số 995, tờ bản đồ số 32 diện tích 830m<sup>2</sup> tại thị trấn LN , huyện ĐT là của ông Hồ Th , bà Lê Thị Liệu tặng cho riêng con gái là Hồ Thị Thanh H . Quá trình sử dụng đất, sau khi hoàn tất các thủ tục về thuế và khi đi đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà H đã ghi cả tên ông M trong đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong suốt quá trình chung sống giữa vợ chồng đã tạo lập được 01 căn nhà cấp 4 và 01 giếng khoan để sử dụng. Theo lời trình bày của ông M cho rằng toàn bộ tài sản trên được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên đây là tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu chia mỗi bên nhận ½. Bà H lại cho rằng giữa hai bên đã lập văn bản cam kết ngày 23/6/2015 với nội dung ông M đã nhận đủ giá trị công trình xây dựng trên đất, riêng đối với giá trị quyền sử dụng đất là của bố mẹ cho riêng bà nên không đồng ý chia.

Qua xem xét toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc bà H tự nguyện ghi tên ông M vào khi đăng ký kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thể hiện ý chí đồng ý nhập tài sản riêng này khối tài sản chung của vợ chồng. Sau khi ly hôn giữa hai bên đã lập giấy cam kết với nội dung thỏa thuận phân chia tài sản, tuy nhiên hình thức của văn bản này chưa đảm bảo và việc phân chia tài sản là chưa rõ ràng, hơn nữa ông M cho rằng số tiền 20.000.000đ mà ông đã nhận là chưa tương xứng với công sức đóng góp vào khối tài sản chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nguồn gốc hình thành nên tài sản chung, công sức đóng góp của mỗi bên để chia cho bà H nhiều hơn với tỷ lệ 7/3 (bà H 70% ông M 30%), là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông M , cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nội dung vụ án. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐT .

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 1.500.000đ. Đây là các chi phí cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Ông M đã tạm nộp và được quyết toán xong. Cần buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông M số tiền 750.000đ

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M đối với bị đơn bà Hồ Thị Thanh H .

Xử:

1. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT .

2. Buộc bà Hồ Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị tài sản được nhận cho ông Nguyễn Văn M là 83.725.500đ (*tám mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm đồng*)

Bà Hồ Thị Thanh H được trọn quyền sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất số 995, tờ bản đồ số 32, diện tích 830m<sup>2</sup> (nay đổi thành thửa 39, tờ bản đồ số 22 (2007) tọa lạc tại thị trấn LN , huyện ĐT , tỉnh Lâm Đồng; 01 căn nhà cấp 4 và 01 giếng khoan.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Th về việc kiện đòi lại diện tích đất đã tặng cho bà Hồ Thị Thanh H .

4. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hồ Thị Thanh H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*)

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 5.186.000 án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị tài sản được nhận và 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Tổng cộng là 5.486.000 nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0005971 ngày 10/7/2018 và 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0000294 ngày 26/6/2020 đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT . Ông M còn phải nộp 1.436.000đ (*một triệu, bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng*) án phí còn thiếu.

Bà Hồ Thị Thanh H phải chịu 9.892.000đ (*chín triệu tám trăm chín mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự đối với giá trị tài sản được nhận.

Miễn toàn bộ án phí cho ông Hồ Th . Hoàn trả cho ông Hồ Th số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013683 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND huyện ĐT (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Vân**